

### Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

#### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

##### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Kết quả đánh giá |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:</b>                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |
| 1.1. Đối với danh mục vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị nêu tại “Mục: 3.3 Yêu cầu về khả năng cung cấp các loại vật liệu, thiết bị chính -Chương V - Yêu cầu kỹ thuật, trang 62÷65”                                                                                              | Có bảng liệt kê danh mục vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sẽ sử dụng cho gói thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Không có bảng danh vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sẽ sử dụng cho gói thầu; hoặc có nhưng thiếu trên 10% các loại vật tư, vật liệu phải kê khai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Không đạt</b> |
| 1.2. Yêu cầu đối với các vật tư, vật liệu chính:<br>- Cát, đá dăm các loại, Bê tông nhựa nóng, Đất cấp phối đồi, Ống cống bê tông đúc sẵn các loại, Cây xanh. Tham chiếu: “Mục: 3.3 Yêu cầu về khả năng cung cấp các loại vật liệu, thiết bị chính -Chương V - Yêu cầu kỹ thuật, trang 62÷65” | Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà thầu đối với đơn vị cung cấp cho gói thầu này, kèm theo các tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu.                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Không có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà thầu đối với đơn vị cung cấp cho gói thầu này hoặc không kèm theo các tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu.                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Không đạt</b> |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |
| 2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công                                                            | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Không đạt</b> |
| 2.2. Giải pháp tập kết vật liệu                                                                                                                                                                                                                                                               | Có giải pháp tập kết vật liệu đến công trường phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng trong khu vực. Khối lượng cấp phối đá dăm và khối lượng Cọc cừ bê tông dự ứng lực SW400A và vật liệu đá grinite tự nhiên (đá lát, bó vỉa, tấm xe lăn) được tập kết đạt từ 50% tổng khối lượng tại thời điểm bắt đầu thi công móng cấp phối đá dăm, Cọc cừ bê tông dự ứng lực SW400A và thi công vật liệu đá grinite tự | <b>Đạt</b>       |

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Kết quả đánh giá |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | nhiên (đá lát, bó vỉa, tấm xe lăn) theo tiến độ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Giải pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Khối lượng cấp phối đá dăm và khối lượng Cọc cừ bê tông dự ứng lực SW400A và vật liệu đá grinite tự nhiên (đá lát, bó vỉa, tấm xe lăn) được tập kết dưới 50% tổng khối lượng tại thời điểm bắt đầu thi công móng cấp phối đá dăm, Cọc cừ bê tông dự ứng lực SW400A và thi công vật liệu đá grinite tự nhiên (đá lát, bó vỉa, tấm xe lăn) theo tiến độ. | <b>Không đạt</b> |
| 2.3. Thi công xây mới: nền đường, thông tin liên lạc, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, ống gen cấp điện chiếu sáng đặt ngầm, móng cột đèn chiếu sáng; Kè gia cố quảng trường; Mặt đường Bê tông xi măng, móng đường cấp phối đá dăm; Vía hè, lề đường, ô trồng cây; Nhà dịch vụ; Quảng trường, công viên; Cây xanh, an toàn giao thông, điện chiếu sáng. | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Giải pháp kỹ thuật không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Không đạt</b> |
| <b>3. Biện pháp tổ chức thi công:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |
| 3.1. Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, biện pháp thi công, tiến độ tổ chức thi công                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Có đầy đủ bản vẽ mặt bằng bố trí thi công khả thi, phù hợp với biểu đề xuất tiến độ thi công và biện pháp tổ chức thi công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc có bản vẽ nhưng không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Không đạt</b> |
| 3.2. Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Có đầy đủ bản vẽ cho từng hạng mục, chi tiết, khả thi, phù hợp hiện trạng và biện pháp thi công công trình. Đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc biện pháp tổ chức thi công không khả thi, không phù hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Không đạt</b> |
| 3.3. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người                                                                                                                                                                                                                                              | Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng Nhân sự chủ chốt, bố trí nhân công có trình độ đào tạo phù hợp, hợp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt, nhân công bố trí không phù hợp hoặc không phù hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Không đạt</b> |

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                          | Kết quả đánh giá |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>4. Tiến độ thi công:</b>                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |
| 4.1. Tiến độ thi công tổng thể                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng tiến độ thực hiện gói thầu không vượt quá <b>180 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).           | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu vượt quá <b>180 ngày</b> hoặc đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế. | <b>Không đạt</b> |
| 4.2. Tiến độ thi công hạng mục nền đường, thông tin liên lạc, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, ống gen cấp điện chiếu sáng đặt ngầm, móng cột đèn chiếu sáng. Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3” | Không vượt quá <b>70 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).                | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Vượt quá <b>70 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).                      | <b>Không đạt</b> |
| 4.3. Tiến độ thi công hạng mục Kè gia cố quảng trường. Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3”                                                                                                                  | Không vượt quá <b>40 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).                | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Vượt quá <b>40 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).                      | <b>Không đạt</b> |
| 4.4. Tiến độ thi công hạng mục Mặt đường Bê tông xi măng, móng đường cấp phối đá dăm. Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3”                                                                                   | Không vượt quá <b>120 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).               | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Vượt quá <b>120 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).                     | <b>Không đạt</b> |

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                          | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                            | Kết quả đánh giá |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 4.5. Tiến độ thi công hạng mục Vĩa hè, lề đường, ô trồng cây Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3”                  | Không vượt quá <b>150 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu). | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                           | Vượt quá <b>150 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).       | <b>Không đạt</b> |
| 4.6. Tiến độ thi công hạng mục Nhà dịch vụ.Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3”                                    | Không vượt quá <b>150 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu). | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                           | Vượt quá <b>150 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).       | <b>Không đạt</b> |
| 4.7. Tiến độ thi công hạng mục Quảng trường, công viên. Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3”                       | Không vượt quá <b>160 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu). | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                           | Vượt quá <b>160 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).       | <b>Không đạt</b> |
| 4.8. Tiến độ thi công hạng mục Cây xanh, an toàn giao thông, diện chiếu sang. Tham chiếu: “Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện – Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 2÷3” | Không vượt quá <b>170 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu). | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                           | Vượt quá <b>170 ngày</b> (đã bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày ngừng thi công do điều kiện thời tiết bất lợi thông thường theo mùa của địa phương, thời gian chờ kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn thi công nghiệm thu).       | <b>Không đạt</b> |
| 4.5. Tính phù hợp:<br>a) Giữa huy động thiết bị, vật liệu, vật tư và tiến độ thi công.<br>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.                                    | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có nêu giải pháp đẩy nhanh tiến độ, khi tiến độ thi công chi tiết chậm.                                                                                                       | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                           | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không nêu giải pháp đẩy nhanh tiến độ, khi tiến độ thi công chi tiết chậm.                                                                                                                          | <b>Không đạt</b> |

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                      | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                 | Kết quả đánh giá |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 4.6. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.                                  | Có bản vẽ Biểu tiến độ thi công (bao gồm Biểu tiến độ thi công tổng thể, biểu đồ huy động nhân lực và biểu đồ chi tiết huy động thiết bị chủ yếu) hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                       | Không có Biểu tiến độ thi công; hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.                                                                                           | <b>Không đạt</b> |
| 4.7. Mâu thuẫn, bất hợp lý trong việc triển khai các hạng mục công việc (ví dụ chưa hoàn thành hồ móng mà đã bắt đầu đổ bê tông móng) | Không có                                                                                                                                                                                                                       | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                       | Có                                                                                                                                                                                                                             | <b>Không đạt</b> |
| <b>5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:</b>                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                |                  |
| 5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho các hạng mục chính trong quá trình thi công xây dựng                                            | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý cho từng hạng mục, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và giải pháp thi công                                                                                     | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                       | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý cho từng hạng mục hoặc không đầy đủ, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và giải pháp thi công.                                                               | <b>Không đạt</b> |
| 5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công                                                    | Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công.                                                                                         | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                       | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công.                | <b>Không đạt</b> |
| <b>6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông:</b>                                             |                                                                                                                                                                                                                                |                  |
| 6.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                     | Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                                                                     | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                       | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                         | <b>Không đạt</b> |
| 6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                               | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                                                           | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                       | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy,                                                                                                                                                         | <b>Không đạt</b> |

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                        | Kết quả đánh giá |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                  |                  |
| 6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | <b>Không đạt</b> |
| <b>7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                       |                  |
| 7.1. Bảo hành công trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.                                                                                                                             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.                                                                                                                                       | <b>Không đạt</b> |
| 7.2. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu kể từ năm 2023 đến nay: Không bị kết luận là vi phạm và bị xử phạt hợp đồng về tiến độ và chất lượng công trình.<br>Nhà thầu phải cung cấp bảng kê khai các hợp đồng xây lắp đã và đang thực hiện trong thời gian yêu cầu và có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng (theo biểu mẫu tại Phần V, chương V – Yêu cầu kỹ thuật, trang 72). Nếu Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu kê khai thiếu hoặc cam kết không trung thực nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt. | Nhà thầu có $\leq 3$ hợp đồng bị xử phạt do vi phạm điều khoản hợp đồng.                                                                                                              | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nhà thầu có $> 3$ hợp đồng bị xử phạt do vi phạm điều khoản hợp đồng.                                                                                                                 | <b>Không đạt</b> |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>                                                                                                                           | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>                                                                                                                           | <b>Không đạt</b> |